

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông; thủ tục hành chính không liên thông trong các lĩnh vực: Công nghiệp công nghệ số; Công nghệ thông tin, điện tử; Tiêu chuẩn đo lường và chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong các lĩnh vực: An toàn bức xạ và hạt nhân; Công nghiệp công nghệ số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 0228/TTr-SKHCHN ngày 04 tháng 6 năm 2026, Tờ trình số 0231/TTr-SKHCHN ngày 05 tháng 6 năm 2026, Tờ trình số 0232/TTr-SKHCHN ngày 08 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 10 thủ tục hành chính liên thông; 06 thủ tục hành chính không liên thông trong các lĩnh vực: Công nghiệp công nghệ số; Công nghệ thông tin, điện tử; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, V3, P.HC-TC, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 10 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VÀ 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG CÁC LĨNH VỰC: CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ; CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ; TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (10 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
I. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ (04 TTHC)					
1	Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên) 1.014916	60 ngày sau khi nhận được hồ sơ đề nghị thử nghiệm hợp lệ	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			52 ngày	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ (tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế nếu cần thiết): 50 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			7,5 ngày	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 07 ngày. 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, xã, phường để trả kết quả: 0,5 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên) 1.014917	11 ngày làm việc (trước khi kết thúc thời gian thử nghiệm)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			7,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ mở, kiểm tra, thẩm định hồ sơ và xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 5,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			03 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 2,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường để trả kết quả: 0,5 ngày làm việc	
3	Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên) 1.014918	11 ngày làm việc (trước khi kết thúc thời gian thử nghiệm)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			7,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ mở, kiểm tra, thẩm định hồ sơ và xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 5,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			03 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 2,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường để trả kết quả: 0,5 ngày làm việc	
4	Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên) 1.014919	11 ngày làm việc (trước khi kết thúc thời gian thử nghiệm)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
			7,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ mở, kiểm tra, thẩm định hồ sơ và xử lý: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 5,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			03 ngày làm việc	Bước 3. 3.1. Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt: 2,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường để trả kết quả: 0,5 ngày làm việc	
II. LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ (03 TTHC)					
1	Cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã	07 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 10/6/2026
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	qua sử dụng cảm nhập khẩu. 1.014636			2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,5 ngày làm việc (trong quá trình xử lý, nếu cần thiết, cơ quan thực hiện sẽ tiến hành lấy ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ cùng các cơ quan liên quan). 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyên đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
2	Cho phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cảm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài. 1.014637	07 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 10/6/2026
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyên đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,5 ngày làm việc (trong quá trình xử lý, nếu cần thiết, cơ quan thực hiện sẽ tiến hành lấy ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ cùng các cơ quan liên quan). 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyên đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Bổ sung, sửa đổi Giấy phép, cấp lại do mất, thất lạc Giấy phép cho phép thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài 1.014638	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2510/QĐ-UBND ngày 10/6/2026
			1,75 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,75 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 5. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
III. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (03 TTHC) – có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026					
1	Công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.	Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 10/6/2026
			1,25 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo phòng Hành chính - Đo lường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo phòng Hành chính - Đo lường trình thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục trình duyệt văn bản, chuyển lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ: 0,25 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	phương tiện đo nhóm 2		0,25 ngày làm việc	Bước 3. Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ vào sổ gửi kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh.	
			0,75 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 6. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
2	Điều chỉnh nội dung của bản công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.	Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 10/6/2026
			1,25 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo phòng Hành chính - Đo lường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo phòng Hành chính - Đo lường trình thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục trình duyệt văn bản, chuyển lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ: 0,25 ngày làm việc.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 3. Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ vào sổ gửi kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh.	
			0,75 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 6. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Hủy bỏ bản công bố năng lực đã được ghi nhận của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.	Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 10/6/2026
			1,25 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo phòng Hành chính - Đo lường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo phòng Hành chính - Đo lường trình thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục trình duyệt văn bản, chuyển lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ: 0,25 ngày làm việc.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 3. Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ vào sổ gửi kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh.	
			0,75 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 6. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
			Tổng cộng: 10 TTHC		

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (06 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (06 TTHC)							
1	Công bố năng lực tư vấn đối với tổ chức tư vấn	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 02 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng trình thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc. 4. Lãnh đạo Chi cục trình duyệt văn bản, chuyển lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ: 0,5 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 10/6/2026
2	Công bố năng lực tư vấn đối với chuyên gia tư vấn độc lập	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 02 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 10/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng trình thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc. 4. Lãnh đạo Chi cục trình duyệt văn bản, chuyển lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ: 0,5 ngày làm việc.			
3	Công bố năng lực đánh giá đối với tổ chức chứng nhận	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 02 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng trình thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc. 4. Lãnh đạo Chi cục trình duyệt văn bản, chuyển lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ: 0,5 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 10/6/2026
4	Điều chỉnh Bản công bố năng lực tư vấn, đánh giá	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 1,75 ngày làm việc, cụ thể:	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 10/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 01 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng trình thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc. 4. Lãnh đạo Chi cục trình duyệt văn bản, chuyển lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ: 0,25 ngày làm việc.			
5	Công bố năng lực đào tạo	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 02 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng trình thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 10/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				4. Lãnh đạo Chi cục trình duyệt văn bản, chuyển lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ: 0,5 ngày làm việc.			
6	Điều chỉnh Bản công bố năng lực đào tạo	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 1,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 01 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng trình thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc. 4. Lãnh đạo Chi cục trình duyệt văn bản, chuyển lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 10/6/2026
Tổng cộng: 06 TTHC							